

Số: /TCBC-STP

Quảng Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

**Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh
ban hành trong tháng 5 năm 2026**

Thực hiện Điều 11 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; Văn bản số 2771/UBND-NC ngày 12/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trong tháng 5 năm 2026, cụ thể như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Qua theo dõi, tổng hợp, trong tháng 5 năm 2026, số văn bản quy phạm pháp luật được ban hành là 08 văn bản (06 Quyết định của UBND tỉnh, 02 Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh), cụ thể:

Các Quyết định do UBND tỉnh ban hành:

- Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
- Quyết định số 37/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền giải quyết một số thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;
- Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 94/2025/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh;
- Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung (đợt 5) Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh;
- Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 2a Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số

286/2025/NĐ-CP của Chính phủ) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

6. Quyết định số 42/2026/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Các Quyết định do Chủ tịch UBND tỉnh ban hành:

1. Quyết định số 36/2026/QĐ-CTUBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền giải quyết một số thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

2. Quyết định số 38/2026/QĐ-CTUBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trên cơ sở thông tin do các sở, ban, ngành cung cấp¹, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 08 văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trong tháng 5 năm 2026 như sau:

1. Quyết định số 35/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/5/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

Cơ sở pháp lý

(1) Tại điểm a khoản 4 Điều 90 Luật Di sản văn hóa số 45/2025/QH15 quy định như sau: “4. *UBND cấp tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm: a) Xây dựng và ban hành theo thẩm quyền Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn*”;

(2) Tại điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15) quy định: “*UBND cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: “a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.*”

¹ Công văn số 2987/SVHTTDL-VP ngày 08/5/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công văn số 2914/SNV-VP ngày 04/6/2026 của Sở Nội vụ; Công văn số 2671/CAT-TM ngày 04/6/2026 của Công an tỉnh; Công văn số 6149/STC-VP ngày 05/6/2026 của Sở Tài chính.

Cơ sở thực tiễn

Sau khi Luật Di sản văn hóa có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, hệ thống văn bản hướng dẫn đã được ban hành; tuy nhiên, vẫn thiếu quy định cụ thể, thống nhất về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa ở cấp cơ sở, một số nội dung chưa được cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Đồng thời, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đặt ra yêu cầu phải xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản.

- Mục đích ban hành: Nhằm quy định cụ thể nội dung, hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan; đồng thời tăng cường phối hợp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong tình hình mới.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều. Quyết định ban hành kèm theo Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Quy chế gồm 04 chương, 15 điều.

- Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; đối với các nội dung không quy định tại Quy chế này thì được thực hiện theo các quy định hiện hành.

- Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; UBND các xã, phường, đặc khu; Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Các quy định chính:

+ Chương I: Quy định chung, gồm 02 điều, từ Điều 1 đến Điều 2, quy định về: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; Nguyên tắc quản lý.

+ Chương II: Quản lý di sản văn hóa, gồm 03 điều, từ Điều 3 đến Điều 5, quy định về: Di sản văn hóa quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị; Cơ quan quản lý nhà nước về di sản văn hóa; Tổ chức lễ công bố, đón nhận quyết định và bằng công nhận di sản văn hóa.

+ Chương III: Bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa, gồm 07 điều, từ Điều 6 đến Điều 12, quy định về: Bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh; Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; Bảo vệ và phát huy giá trị di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; Bảo vệ và phát huy giá trị di sản tư liệu; Nguồn lực cho các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; Chuyển đổi số; Công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng, xử lý vi phạm.

+ Chương IV: Tổ chức thực hiện, gồm 02 điều, từ Điều 13 đến Điều 14,

quy định về: Nhiệm vụ và quyền hạn cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; Điều khoản thi hành.

2. Quyết định số 36/2026/QĐ-CTUBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền giải quyết một số thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/5/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý

(1) Tại khoản 1 Điều 18 và Điều 22 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động:

“Điều 18. Rút tiền ký quỹ

1. Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi doanh nghiệp cho thuê lại đặt trụ sở chính đồng ý để doanh nghiệp cho thuê lại rút tiền ký quỹ khi doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp sau:

Điều 22. Thẩm quyền cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép

Chủ tịch UBND cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính có thẩm quyền cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép đối với doanh nghiệp.”

- *Tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định “1. HĐND cấp tỉnh phân cấp cho UBND cùng cấp hoặc HĐND cấp xã; UBND cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp mình, UBND, Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.”*

(2) Tại khoản 3 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) quy định: “3. Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định: b) Phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”

Cơ sở thực tiễn

Việc thực hiện các thủ tục hành chính cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động và rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ) thực hiện theo quy định tại Điều 18, Điều 22 Nghị định 145/2020/NĐ-CP và Quyết định số 321/QĐ-BNV ngày 08/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung và bãi bỏ lĩnh

vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Nội vụ. Theo đó, các doanh nghiệp có nhu cầu thực hiện các thủ tục trên, nộp hồ sơ về Sở Nội vụ theo quy định; căn cứ các quy định của pháp luật, Sở Nội vụ tiến hành kiểm tra, xem xét, đối chiếu, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định. Các quy trình, thủ tục được hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng, quy định.

Từ năm 2021 đến nay, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ) đã thực hiện giải quyết 05 thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động (trong đó: cấp 03 giấy phép; gia hạn 01 giấy phép; thu hồi 01 giấy phép). Hiện còn 01 doanh nghiệp đang trong thời hạn được cấp phép hoạt động.

Trong giai đoạn hiện nay, để thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và các chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, việc phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho là cần thiết.

- Mục đích ban hành: Nhằm thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; nâng cao tính chủ động; góp phần đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 04 điều.

- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này phân cấp thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động và rút tiền ký quỹ đối với doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Đối tượng áp dụng: Sở Nội vụ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động và rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động cho thuê lại lao động có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

- Nội dung chính: Phân cấp cho Sở Nội vụ thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động quy định tại Điều 22 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP và thủ tục hành chính rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.

3. Quyết định số 37/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền giải quyết một số thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/5/2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý

(1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

(2) Nghị định số 352/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm được quy định như sau:

+ Tại khoản 1, khoản 2 Điều 13 Nghị định này quy định:

"1. UBND cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm đối với doanh nghiệp có trụ sở chính hoạt động dịch vụ việc làm tại địa phương.

2. UBND cấp tỉnh quyết định việc phân cấp hoặc uỷ quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15."

+ Tại điểm b khoản 5 Điều 16 của Nghị định này quy định:

"b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra, xác thực hồ sơ, việc hoàn thành nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với quy định tại điểm b khoản 3 Điều này và có văn bản đồng ý việc rút tiền ký quỹ theo Mẫu 09 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này, phương án sử dụng tiền ký quỹ (nếu có) gửi doanh nghiệp và ngân hàng nhận ký quỹ. Trường hợp không đồng ý về việc rút tiền ký quỹ thì có văn bản trả lời doanh nghiệp nêu rõ lý do."

(3) Quyết định số 4/QĐ-BNV ngày 05/01/2026 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ tại Nghị định số 352/2025/NĐ-CP lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; theo đó quy định tại STT 5 mục 1 phần I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này: Thủ tục rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm thuộc lĩnh vực việc làm do UBND tỉnh thực hiện.

Cơ sở thực tiễn

Ngày 30/6/2021, UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 2074/QĐ-UBND uỷ quyền cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ) giải quyết 04 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực việc làm là cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm đối với doanh nghiệp; thời hạn uỷ quyền từ ngày 01/7/2021 đến ngày 30/6/2024; Ngày 25/6/2024 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1864/QĐ-UBND uỷ quyền giải quyết 04 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực việc làm quy định tại Nghị định số 23/2021/NĐ-CP ngày

19/3/2021 của Chính phủ; theo đó Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ) được ủy quyền giải quyết các thủ tục hành chính về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho các doanh nghiệp có trụ sở chính đặt tại địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Thực hiện Nghị định 23/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 Điều 37 và Điều 39 của Luật Việc làm về trung tâm dịch vụ việc làm, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm, các quyết định ủy quyền nêu trên, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Sở Nội vụ) đã thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính về hoạt động dịch vụ việc làm (trong đó: cấp giấy phép cho 06 doanh nghiệp; gia hạn giấy phép cho 02 doanh nghiệp và thu hồi giấy phép của 01 doanh nghiệp) đã góp phần cắt giảm thời gian, giảm chi phí để giải quyết các công việc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

Trong giai đoạn hiện nay, theo chỉ đạo của Trung ương, đặc biệt tại Nghị quyết 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và các chỉ đạo của Thủ tướng, tập trung đẩy mạnh phân cấp, phân quyền triệt để nhằm giảm thủ tục hành chính, tăng tự chủ cho địa phương.

Bên cạnh đó, để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 09/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 107/KH/UBND ngày 13/3/2026 về giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, trong đó tăng cường rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số, đảm bảo thuận tiện, minh bạch. Tiếp tục giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và các chỉ số phản ánh chính quyền liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ nhân dân.

- Mục đích ban hành: Nhằm tăng tính chủ động cho cơ quan được phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm các bước trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết và chi phí cho doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 04 điều.

- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này phân cấp thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm và rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Đối tượng áp dụng: Sở Nội vụ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm và rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm có trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

- Nội dung chính: Phân cấp cho Sở Nội vụ thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 352/2025/NĐ-CP và thủ tục hành chính

rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 16 Nghị định số 352/2025/NĐ-CP.

4. Quyết định số 38/2026/QĐ-CTUBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành:

- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/5/2026.
- Quy định chuyên tiếp: Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý

(1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

(2) Khoản 1 Điều 76 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ quy định: “*Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành Quy chế quản lý hòa giải viên lao động thuộc Sở Nội vụ và cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc UBND cấp xã theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 97 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP.*”

Cơ sở thực tiễn

Trước ngày 01/7/2025, thời điểm tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc quản lý hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh (việc quản lý, hoạt động của hoà giải viên lao động do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố thực hiện).

Từ ngày 01/7/2025, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, theo quy định tại Khoản 1 Điều 76 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 thì việc quản lý, hoạt động của hoà giải viên lao động sẽ thuộc Sở Nội vụ và cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc UBND cấp xã (Phòng Văn hoá - Xã hội) thực hiện theo phân cấp. Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 thì “Cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc UBND cấp xã” không thuộc đối tượng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp. Do vậy, việc quản lý, hoạt

động của hoà giải viên lao động trên địa bàn tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh phân cấp cho Sở Nội vụ và UBND xã, phường, đặc khu thực hiện.

Ngày 26/01/2026, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 318/QĐ-UBND về Kế hoạch tuyển chọn, bổ nhiệm hoà giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; theo đó, nhu cầu tuyển chọn hoà giải viên lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nội vụ là 12 người; nhu cầu tuyển chọn hoà giải viên lao động thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã, phường, đặc khu là 98 người. Để có căn cứ thực hiện việc quản lý hòa giải viên lao động và phân cấp quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, thì việc ban hành Quy chế quản lý, hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Mục đích ban hành: Nhằm điều phối, quản lý hiệu quả đội ngũ hòa giải viên lao động và cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý, phân công, đánh giá hòa giải viên lao động; phân cấp rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và các quy định pháp luật hiện hành; đáp ứng yêu cầu trong quản lý lao động, ngăn ngừa và giải quyết hiệu quả các tranh chấp lao động.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều. Quyết định ban hành kèm theo Quy chế quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Quy chế gồm 04 chương, 13 điều.

- Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Đối tượng áp dụng: (1) Hòa giải viên lao động được Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm; (2) Sở Nội vụ; (3) UBND xã, phường, đặc khu; (4) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Các quy định chính:

(1) Quy định về quản lý hòa giải viên lao động (gồm 06 Điều): Tuyển chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm hòa giải viên lao động; Phân cấp thẩm quyền quản lý hoạt động của hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh; Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cử hòa giải viên lao động; Phạm vi hoạt động của hòa giải viên lao động; Nguyên tắc hòa giải của hòa giải viên lao động; Thực hiện chế độ báo cáo.

(2) Quy định về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động (gồm 04 Điều): Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động; Tiêu chí đánh giá hòa giải viên lao động hoàn thành nhiệm vụ; Tiêu chí đánh giá hòa giải viên lao động không hoàn thành nhiệm vụ; Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của hòa giải viên lao động.

5. Quyết định số 39/2026/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 94/2025/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành:

- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08/5/2026.
- Trường hợp đã trang bị máy móc, thiết bị trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục sử dụng máy móc, thiết bị đã được trang bị cho đến khi được xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý

(1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

(2) Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

(3) Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026.

Cơ sở thực tiễn

Căn cứ Quyết định 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài chính đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 94/2025/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 về việc phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/11/2025. Quyết định đã tăng cường đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị cho các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã; nâng cao trách nhiệm, tạo sự chủ động trong việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện. Thực hiện Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 25/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026, theo đó tại mục 6 phụ lục đính kèm 02 Kế hoạch có chỉ đạo: “6. Các sở, ngành, địa phương phải hoàn thành việc đầu tư, trang sắm thiết bị đầu cuối đảm bảo yêu cầu theo quy định để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Thời hạn hoàn thành: Quý I/2026”. Ngày 19/3/2026, UBND tỉnh tiếp tục có văn bản số 998/UBND-CXHX chỉ đạo các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh việc thực hiện dự toán ngân sách cho lĩnh vực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026, theo đó có chỉ đạo: “Đối với nguồn vốn đã được phân bổ chi tiết, các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị khẩn trương tổ chức phê duyệt nhiệm vụ theo quy định; chủ động triển khai thực hiện

và đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn kinh phí đã được phân bổ đảm bảo đúng mục tiêu, đúng nhiệm vụ chi và hiệu quả sử dụng ngân sách”.

Trên thực tế, để các đơn vị phê duyệt được nhiệm vụ và dự toán chi mua sắm máy móc, thiết bị khoa học công nghệ thì phải được cấp có thẩm quyền là UBND tỉnh phê duyệt tiêu chuẩn định mức hoặc tiếp tục phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức quy định tại mục C, mục D phụ lục đính kèm Quyết định 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

- Mục đích ban hành:

+ Kịp thời triển khai có hiệu quả Quyết định 10/2026/QĐ-TTg ngày 09/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Bộ Tài chính tại Văn bản số 2829/BTC-QLCS ngày 10/3/2026.

+ Tiếp tục phân cấp triệt để thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị cho các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã để tạo chủ động cho các cơ quan, đơn vị thực hiện.

+ Hạn chế được việc phát sinh các thủ tục hành chính, dẫn đến chậm trễ trong quá trình quản lý, xử lý tài sản, gây lãng phí tài sản công.

+ Thực hiện đúng nguyên tắc quản lý ngân sách, phân cấp nhiệm vụ chi, phân cấp, phân quyền và quan hệ giữa các cấp ngân sách quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật tổ chức chính quyền địa phương.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều với nội dung chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 94/2025/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh.

6. Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung (đợt 5) Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh

a) Hiệu lực thi hành:

- Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/5/2026.

- Điều khoản chuyển tiếp: Đối với các hồ sơ gửi đến cơ quan Thuế để tính và thu phí lệ phí trước bạ nhà chưa có đơn giá nhà tại Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025, Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2025, Quyết định số 76/2025/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025, Quyết định 11/2026/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2026 và Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh thì thực hiện theo đơn giá nhà quy định tại Điều 1 Quyết định này.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý

(1) Nghị định số 10/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 175/2025/NĐ-CP;

(2) Thông tư số 13/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 67/2025/TT-BTC;

(3) Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Cơ sở thực tiễn

Trên cơ sở đề nghị của Thuê cơ sở 5 tại Văn bản số 70/TCS5-QLTK ngày 22/01/2026 về bổ sung giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh; hồ sơ cung cấp của Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long (Công ty CP MTC Group), Sở Xây dựng đã tính toán, xác định đơn giá 01 m² của công trình nhà đồng nhất than và nhà vệ sinh tại Văn bản số 1155/SXD-QLĐTĐXD ngày 06/02/2026. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 744/UBND-TC ngày 28/02/2026 về việc đồng ý đề nghị xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung (đợt 5) Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh và phân công Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ các quy định pháp luật hiện hành triển khai xây dựng Quyết định theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Để quy định đơn giá làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với nhà thì việc tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung (đợt 5) Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh là cần thiết.

- Mục đích ban hành: Để quy định đơn giá làm căn cứ tính lệ phí trước bạ đối với nhà chưa được quy định tại Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15/4/2025 của UBND tỉnh.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều với nội dung chính bổ sung đơn giá nhà tại Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh như sau:

STT	Công trình nhà	Đơn giá 01 m ² sàn (đồng)
I	Nhà đồng nhất than	
	Nhà 1 tầng, Móng cọc BTCT, khung thép, mái tôn. Kích thước: 20 x 21m. Chiều cao công trình: +8,97m.	3.481.739

II	Nhà vệ sinh	
	Nhà 1 tầng, Móng đơn BTCT, tường xây gạch, mái tôn. Mặt bằng xây dựng tầng 1: 118,0m ² . Chiều cao công trình: +6,25m.	4.890.670

7. Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 2a Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP của Chính phủ) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2026 đến hết ngày 31/5/2031.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý

(1) Luật tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi bổ sung bởi: Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15; Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

(2) Nghị định 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ, tại Khoản 2 Điều 16 (sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Nghị định 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025) quy định: “*Căn cứ thực tế của địa phương, UBND cấp tỉnh 2 quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định này*”.

Cơ sở thực tiễn

Thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất; đồng thời sau quá trình thực hiện sắp xếp lại đơn vị hành chính và tổ chức lại các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Trên địa bàn tỉnh có nhiều cơ sở nhà đất dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng để bố trí trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp... Các cơ sở này cần được bố trí, sắp xếp để đảm bảo hiệu quả trong việc quản lý, sử dụng tài sản công, tránh xuống cấp, hư hỏng, lãng phí. Trên thực tế, các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ đang được giao biên chế và đảm bảo ngân sách hoạt động...; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thuộc danh mục chi tiết các loại hình và đáp ứng tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định cần được hỗ trợ tiền thuê nhà để khuyến khích đầu tư, giảm kinh phí hoạt động, tạo điều kiện tối đa để kêu gọi các nhà đầu tư tham gia... Do đó, việc ban hành Quyết định quy định chính sách

ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025) là cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật.

- Mục đích ban hành: Quy định cụ thể nội dung được giao tại Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025) để tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 05 điều.

- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định chính sách ưu đãi (miễn, giảm) tiền thuê nhà cho các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10, khoản 2a Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Đối tượng áp dụng:

(1) Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP bao gồm:

+ Tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền thuê để làm trụ sở làm việc trong trường hợp chưa có trụ sở làm việc;

+ Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thuộc danh mục chi tiết các loại hình và đáp ứng tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đáp ứng các tiêu chí để được thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Luật Hợp tác xã, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã thuê để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

(2) Các đối tượng được giảm tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 230/2025/NĐ-CP của Chính phủ, thuộc trường hợp quy định tại khoản 2a Điều 16 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 286/2025/NĐ-CP.

(3) Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương được UBND tỉnh giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

(4) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác.

- Các quy định chính:

(1) Chính sách miễn, giảm tiền thuê nhà

+ Miễn tiền thuê nhà của cả thời hạn thuê nhà (bao gồm cả trường hợp gia hạn thời hạn cho thuê nhà) đối với Tổ chức hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền thuê để làm trụ sở làm việc trong trường hợp chưa có trụ sở làm việc;

+ Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng số tiền thuê đất trong cơ cấu tiền thuê nhà của cả thời hạn thuê nhà (bao gồm cả trường hợp gia hạn thời hạn cho thuê nhà) đối với:

Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thuộc danh mục chi tiết các loại hình và đáp ứng tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác đáp ứng các tiêu chí để được thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định tại Luật Hợp tác xã, Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã thuê để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

+ Giảm tiền thuê nhà với số tiền được giảm bằng số tiền thuê đất được giảm theo quy định tại Nghị định số 230/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định các trường hợp khác được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024.

(2) Tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác nhà, đất theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP của Chính phủ tổ chức thực hiện miễn, giảm tiền thuê nhà cho các đối tượng được thuê nhà theo quy định.

8. Quyết định số 42/2026/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

a) Hiệu lực thi hành:

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026.

- Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ninh hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

Cơ sở pháp lý

Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 14/04/2014 của UBND tỉnh về Quy chế đảm bảo an toàn thông tin được ban hành dựa trên các căn cứ pháp lý cũ đã hết hiệu lực hoặc bị thay thế như: Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11.

Đến nay, hệ thống pháp luật Trung ương đã có sự thay đổi căn bản, toàn diện với việc ban hành: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật dữ liệu số 60/2024/QH15; Luật an ninh mạng số 116/2025/QH15 (có hiệu lực từ ngày 1/7/2026); Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15. Các văn bản này đã thiết lập những khung pháp lý mới về bảo vệ hệ thống thông tin quan trọng, quy trình xử lý sự cố an ninh mạng và nghĩa vụ bảo vệ thông tin cá nhân của công dân. Do đó, việc ban hành văn bản mới là yêu cầu bắt buộc nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật từ Trung ương đến địa phương theo quy định của Luật số 64/2025/QH15.

Cơ sở thực tiễn

(1) Về sự thay đổi đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin của UBND tỉnh: Theo Quyết định số 708/QĐ-UBND, trách nhiệm chủ trì quản lý an toàn thông tin được giao cho Sở Thông tin và Truyền thông. Tuy nhiên, ngày 18/02/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 176/2025/QH15 về cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, tại Nghị quyết số 176/2025/QH15, Bộ Thông tin và Truyền thông không thuộc cơ cấu tổ chức của Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV. Hiện nay, nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo đảm an toàn thông tin mạng được chuyển từ Bộ Thông tin và Truyền thông sang Bộ Công an; tại tỉnh Quảng Ninh nhiệm vụ này do Công an tỉnh thực hiện.

Bên cạnh đó, ngày 10/7/2025, UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 2696/QĐ-UBND về việc phân công Công an tỉnh Quảng Ninh là đơn vị chuyên trách an toàn thông tin mạng của UBND tỉnh; theo đó, Công an tỉnh được giao chủ trì quản lý, vận hành các hệ thống bảo đảm an toàn thông tin, giám sát, xử lý tấn công mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên địa bàn tỉnh. Do đó, các điều khoản về trách nhiệm thi hành tại Chương V của Quyết định số 708/QĐ-UBND không còn phù hợp với mô hình tổ chức và sự phân công nhiệm vụ thực tế của tỉnh Quảng Ninh hiện nay.

(2) Về sự phát triển của công nghệ và hạ tầng số: Hiện nay, tỉnh Quảng Ninh đang đẩy mạnh chuyển đổi số, vận hành hạ tầng trên nền tảng Điện toán đám mây (Cloud) và dữ liệu dùng chung tập trung. Quyết định số 708/QĐ-UBND (ban hành cách đây hơn 10 năm) chỉ quy định các biện pháp an toàn thông tin truyền thống, thiếu các quy định điều chỉnh đối với hạ tầng Cloud, xử lý dữ liệu lớn và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong môi trường số.

(3) Chưa có quy định rõ ràng về quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của các cơ quan quản lý nhà nước:

+ Các quy định về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trong Quyết định số 708/QĐ-UBND chưa đầy đủ, chưa cụ thể

và chưa phù hợp với công tác bảo vệ an ninh mạng trong tình hình hiện nay; do đó thiếu những quy định để triển khai các chủ trương, chỉ đạo của UBND tỉnh trong việc nâng cao công tác bảo vệ an ninh mạng.

+ Chưa có quy định cụ thể về quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin, do đó gặp nhiều vướng mắc, bất cập trong quản lý, bảo vệ dữ liệu.

+ Quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cá nhân trong công tác bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin chưa rõ ràng dẫn đến khó khăn trong xử lý trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

(4) Bất cập trong công tác thực thi:

+ Việc xây dựng và ban hành Quy chế nội bộ bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, văn thư lưu trữ... còn chưa thực hiện đầy đủ và nghiêm túc tại một số đơn vị, địa phương.

+ Đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành hệ thống thông tin chưa thường xuyên được đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng về an ninh mạng, an toàn thông tin, chưa đáp ứng được yêu cầu và đòi hỏi của tình hình thực tiễn.

+ Tình trạng các loại tội phạm mạng tiến hành các chiến dịch tấn công mạng nhằm vào các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng; đã phát hiện nhiều vụ việc liên quan hệ thống thông tin của một số cơ quan nhà nước tồn tại điểm yếu, lỗ hổng bảo mật nghiêm trọng, xảy ra tình trạng lây nhiễm mã độc; lộ mất tài khoản quản trị, tài khoản người dùng.

Từ những cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Quyết định ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ an ninh mạng thay thế Quyết định số 708/QĐ-UBND là nhiệm vụ khách quan, cấp thiết nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh mạng và dữ liệu số của tỉnh trong tình hình mới.

- Mục đích ban hành:

+ Cụ thể hóa các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 232/CĐ-TTg ngày 21/9/2025 và UBND tỉnh tại văn bản số 159/UBND-VHXXH ngày 02/10/2025 về tăng cường an toàn, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu.

+ Thiết lập cơ chế thống nhất trong quản lý, vận hành và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

+ Thay thế Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 14/04/2014 của UBND tỉnh để phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật mới.

c) Nội dung chủ yếu: Quyết định gồm 03 điều. Quyết định ban hành kèm theo Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Quy chế gồm 05 chương, 28 điều.

- Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về các hoạt động quản lý, khai

thác, sử dụng và các biện pháp bảo vệ an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Đối tượng áp dụng:

(1) Các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh Quảng Ninh, bao gồm: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, đơn vị khác có quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này;

(2) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước quy định tại mục (1);

(3) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Các quy định chính:

(1) Chương I. Quy định chung;

(2) Chương II. Quy định quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin;

(3) Chương III. Quy định bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin;

(4) Chương IV. Trách nhiệm bảo vệ an ninh mạng;

(5) Chương V. Tổ chức thực hiện.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trong tháng 5 năm 2026, Sở Tư pháp xin thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ninh (đăng tải);
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, TH&PBGDPL.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Huệ